TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Hoàng Văn Thanh

- *Thư ký phiên toà*: Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn Cự Nhan, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn Cự Nhan, xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02/7/2019 và tại phiên tòa anh Bùi Văn T trình bày: Anh và chị Phạm Thị L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày

27/03/2012 tại UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng anh đã sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2013. Từ đó đến nay, không ai quan tâm ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Tuấn Kh, sinh ngày 04/11/2012. Ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khanh, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ chị Phạm Thị L để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của anh T, nhưng chị L không có mặt nên không có lời khai của chị L. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng chị L không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị L. Chị L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị L đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ chị L lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng chị L vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị L.

Chị L không có bản tự khai, cũng như văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu khởi kiện của anh T nên các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến đại diện viện kiểm sát: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định vè trình tự thủ tục của bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Bùi Văn T được ly hôn chị Phạm Thị L. Về con cái: Giao cháu Bùi Tuấn Kh, sinh ngày 04/11/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/3/2012 tại UBND xã Thành Vinh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng có sự chênh lệch về tuổi tác, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 03/2013 đến nay, không ai quan tâm ai. Vợ chồng không thể khắc phục hàn gắn tình cảm được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Việc này đã được trưởng thôn và chính quyền địa phương xác nhận, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh T được ly hôn chị L để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Thị L có 01 con chung là cháu Bùi Tuấn Kh, sinh ngày 04/11/2012. Từ khi vợ chồng ly thân nhau cháu Kh ở với anh T. Anh T hiện tại có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Kh đang ở với anh T. Để không bị xáo trộn và đảm bảo sự phát triển ổn định, bình thường mọi mặt cho con trẻ. Nghĩ cần giao cháu Kh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, anh T không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 207, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 và khoản 4 điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Bùi Văn T được ly hôn chị Phạm Thị L.

Về con cái: Giao cháu Bùi Tuấn Kh, sinh ngày 04/11/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Bùi Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003697 ngày 28/6/2019. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Bùi Văn T, vắng mặt chị Phạm Thị L. Anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Nguyễn Thị Hà	**Hoàng Văn Thanh**	**Phạm Văn Hùng**